

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/DS-ST  
Ngày: 25-6-2021  
V/v tranh chấp hợp đồng mua  
bán tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thế Thị Ngọc Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thắm
2. Ông Đỗ Minh Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ : Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất chế biến và thương mại P.

Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 343 tờ bản đồ số 30, đường ĐT 741, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Nguyễn Mậu D – chức danh giám đốc (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H trình bày:*

Ông H và công ty TNHH sản xuất chế biến và thương mại P (gọi tắt là công ty P) có giao dịch mua bán cây gỗ cao su, hai bên không ký kết hợp đồng mua bán bằng văn bản mà chỉ giao dịch bằng việc ông H bán cây gỗ cao su cho công ty P thì công ty P nhận hàng giao phiếu nhập hàng cho ông H và trả tiền

mua cây gỗ cao su bằng tiền mặt cho ông H. Các phiếu nhập hàng của công ty P giao ông H đã làm thất lạc hết. Ông H và công ty P đã giao dịch mua bán cây gỗ cao su từ ngày 18/02/2020 cho đến ngày 24/10/2020 với số tiền là 2.740.243.500 đồng. Công ty P đã làm bản đối chiếu công nợ tên « Đối chiếu công nợ A Nguyễn Tiến H » cho ông H. Tổng số tiền ông H bán cây gỗ cao su cho công ty P là 2.740.243.500 đồng, công ty P trả tiền làm nhiều lần cho ông H với số tiền là 2.668.685.000 đồng thể hiện bằng bản đối chiếu công nợ và đến ngày 25/10/2020 công ty P còn nợ ông H là 71.558.500 đồng. Bản « Đối chiếu công nợ A Nguyễn Tiến H » do chính Công ty P làm đóng dấu treo, dấu giáp lai của Công ty và giao cho ông H. Người ký tên Lê Thị L thì ông H không biết là ai có thể là nhân viên trong công ty. Nhiều lần ông H đến công ty P gặp ông D giám đốc để yêu cầu trả 71.558.500 đồng nhưng công ty P không trả nên ông H phải kiện Công ty P đến Tòa án.

Nay ông H yêu cầu Công ty TNHH sản xuất chế biến và thương mại P phải trả cho ông H số tiền mua hàng còn nợ là 71.558.500 đồng. Ông H không yêu cầu Công ty P phải trả tiền lãi.

*Bị đơn Công ty TNHH sản xuất chế biến và thương mại P do ông Nguyễn Mậu D đại diện hợp pháp trình bày ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án:*

Theo ông D thì ông Hải chưa hề thông báo cho ông D về việc đòi số tiền 71.558.500 đồng này mà đã gửi đơn kiện công ty TNHH sản xuất chế biến và thương mại P đến Tòa án là không đúng vì trong bản Đối chiếu công nợ A Nguyễn Tiến H không ghi đến ngày nào thì công ty phải trả tiền cho ông H. Số tiền ông D đã thanh toán cho ông H chỉ còn lại khoảng 2% trên tổng giá trị.

*Đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến:*

Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo như bản « Đối chiếu công nợ A Nguyễn Tiến H » do nguyên đơn ông H cung cấp có đóng dấu treo và giáp lai của Công ty TNHH sản xuất chế biến và thương mại P cũng như lời khai của ông Nguyễn Mậu D là người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Công ty còn nợ ông H đến ngày 25/10/2020 là 71.558.500 đồng. Do đó yêu cầu của ông H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là hợp đồng mua bán tài sản, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua cây gỗ cao su còn nợ. Bị đơn có địa chỉ địa trụ sở chính tại phường C, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung:

Giữa ông Nguyễn Tiến H và Công ty TNHH sản xuất chế biến và thương mại P (gọi tắt là Công ty P) có giao dịch mua bán cây gỗ cao su. Hai bên không ký kết hợp đồng mua bán bằng văn bản mà giao dịch bằng việc ông H bán cây gỗ cao su cho công ty P thì công ty P nhận hàng giao phiếu nhập hàng cho ông H và trả tiền mua cây gỗ cao su bằng tiền mặt cho ông H. Ông H và Công ty P đã giao dịch mua bán cây gỗ cao su từ ngày 18/02/2020 cho đến ngày 24/10/2020 với số tiền là 2.740.243.500 đồng. Công ty P đã làm bản đối chiếu công nợ tên « Đối chiếu công nợ A Nguyễn Tiến H » cho ông H. Số tiền Công ty P đã thanh toán cho ông H là 2.668.685.000 đồng và còn nợ ông H tính đến ngày 25/10/2020 là 71.558.500 đồng thể hiện tại « Đối chiếu công nợ A Nguyễn Tiến H » do Công ty P xác nhận. Đến ngày xét xử Công ty P chưa thanh toán số tiền 71.558.500 đồng cho ông H. Do vậy yêu cầu của ông H là có căn cứ, cần buộc Công ty P phải thanh toán số tiền trên cho ông H.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu theo quy định.

Nguyên đơn ông H không phải chịu án phí và được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H đối với bị đơn Công ty TNHH sản xuất chế biến và thương mại P về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Buộc Công ty TNHH sản xuất chế biến và thương mại P phải thanh toán cho ông Nguyễn Tiến H số tiền 71.558.500 đồng (bảy mươi một triệu năm trăm năm mươi tám ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án nộp đơn yêu cầu tại cơ quan thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH sản xuất chế biến và thương mại P phải nộp 3.577.925 đồng (ba triệu năm trăm bảy mươi bảy ngàn chín trăm hai mươi lăm đồng).

Ông Nguyễn Tiến H không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.788.963 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0054351 ngày 10/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, TA (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Thế Thị Ngọc Anh**